

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
ANALYTICAL RESULTS



BN: 240321017

Trang/ Page: 1 / 1

Tên khách hàng / Client name: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI LA BÀN VÀNG
Địa chỉ / Address: Số nhà 45, ngõ 624/12/93 Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam

Mã số mẫu / Sample ID : 240321017
Tên mẫu / Name of Sample : Nhụy hoa nghệ tây
Mô tả mẫu / Sample description : Mẫu đựng trong hộp thiếc/ Sample in tin box
Nền mẫu / Matrix : Thực phẩm / Food
Ngày nhận mẫu / Date of sample received : 21 / 03 / 2024
Thời gian phân tích/Time of analysis : 21 / 03 / 2024 - 26 / 03 / 2024
Ngày trả kết quả / Date of result delivered : 26 / 03 / 2024

Chỉ tiêu phân tích Parameter	Kết quả Result	Đơn vị Unit	LOD	Phương pháp Method	Giới hạn theo (1)	Nhận xét
As (Arsen tổng) (Total Arsenic)	0.18	mg/kg	0.05	HD.TN.062 (Ref. AOAC 2015.01) (ICP/MS) (*)	1.0	Đạt
Cd (Cadimi) (Cadmium)	KPH/ N.D	mg/kg	0.05	HD.TN.062 (Ref. AOAC 2015.01) (ICP/MS) (*)	1.0	Đạt
Hg (Thủy ngân) (Mercury)	KPH/ N.D	mg/kg	0.05	HD.TN.062 (Ref. AOAC 2015.01) (ICP/MS) (*)	0.05	Đạt
Pb (Chì) (Lead)	0.12	mg/kg	0.05	HD.TN.062 (Ref. AOAC 2015.01) (ICP/MS) (*)	2.0	Đạt

Ghi chú / Note:

KPH / N.D: Không phát hiện / Not Detected; LOD: Giới hạn phát hiện / Limit of Detection.

(*) Phương pháp được Vilas (ISO/IEC 17025:2017) công nhận / The method is accredited by Bureau of Accreditation (VILAS) (ISO/IEC 17025:2017)

(1) QCVN 08-2:2011/BYT

Phụ trách phòng thí nghiệm
Officer in charge of laboratory

M.S. Trinh Thi Minh Nguyet

Giám đốc
Director



MBA. Nguyen Thi Kieu Hanh

Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử như trên/ The result only valid for the sample encoded as above.
Không được trích sao một phần kết quả phân tích nếu như không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty/ The result shall not be reproduced except in full, without the written approval of the director.

BN: 240321017

Trang/ Page 1 / 1

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
ANALYTICAL RESULTS



Tên khách hàng / Client name: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI LA BÀN VÀNG

Địa chỉ / Address: Số nhà 45, ngõ 624/12/93 Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam

Mã số mẫu / Sample ID : 240321017
Tên mẫu/ Name of Sample : Nhụy hoa nghệ tây
Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu đựng trong hộp thiếc/ Sample in tin box
Nền mẫu / Matrix : Thực phẩm / Food
Ngày nhận mẫu/ Date of sample received : 21 / 03 / 2024
Thời gian phân tích/ Time of analysis : 21 / 03 / 2024 - 26 / 03 / 2024
Ngày trả kết quả / Date of result delivered : 26 / 03 / 2024

Chỉ tiêu phân tích Parameter (s)	Kết quả Result	Đơn vị Unit	LOD	Phương pháp Method
Béo tổng (Fat total)	6.19	g/100g		HD.TN.023 (Ref. AOAC 996.06) (*)
Độ ẩm (Moisture content) (103°C)	7.36	g/100g		HD.TN.047:2017 (*)
Năng lượng (Calories)	379	Kcal/100g		Calculated Value (FAO, Food&Nutrition P. 77, 2003)
Protein (N*6.25)	15.8	g/100g		HD.TN.038 (Ref. AOAC 928.08) (*)
Tanin	5.71	g/100g		HD.TN.069:2018 (Ref. Journal of the University of chemical technology and Metallurgy, 44, 4, 2009, 413-415)
Total Carbohydrate	65.1	g/100g		Calculated Value (FAO, Food&Nutrition P. 77, 2003)
Tro tổng (Ash total) (550°C)	5.62	g/100g		HD.TN.037:2017 (*)

Ghi chú / Note:

KPH / N.D: Không phát hiện / Not - Detected; LOD: Giới hạn phát hiện / Limit of Detection.

(*) Phương pháp được Vilas (ISO/IEC 17025:2017) công nhận / The method is accredited by Bureau of Accreditation (VILAS) (ISO/IEC 17025:2017)

Phụ trách phòng thí nghiệm
Officer in charge of laboratory

M.S. Trinh Thi Minh Nguyet

Giám đốc
Director



MBA. Nguyen Thi Kieu Hanh

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử như trên/ The result only valid for the sample encoded as above.

- Không được trích sao một phần kết quả phân tích nếu như không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty/ The result shall not be reproduced except in full, without the written approval of the director.

**KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
ANALYTICAL RESULTS**



BN: 240321017

Trang/ Page: 1 / 1

Tên khách hàng / Client name: **CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI LA BÀN VÀNG**

Địa chỉ / Address: Số nhà 45, ngõ 624/12/93 Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam

Mã số mẫu / Sample ID : 240321017
Tên mẫu / Name of Sample : **Nhụy hoa nghệ tây**
Mô tả mẫu / Sample description : Mẫu đựng trong hộp thiếc/ Sample in tin box
Nền mẫu / Matrix : Thực phẩm / Food
Ngày nhận mẫu / Date of sample received : 21 / 03 / 2024
Thời gian phân tích/Time of analysis : 21 / 03 / 2024 - 26 / 03 / 2024
Ngày trả kết quả / Date of result delivered : 26 / 03 / 2024

Chỉ tiêu phân tích Parameter	Kết quả Result	Đơn vị Unit	LOD	Phương pháp Method	Giới hạn theo (1)	Nhận xét
<i>Bacillus cereus</i>	<10	CFU/g		TCVN 4992:2005 (ISO 7932:2004) (*)	-	-
<i>Clostridium perfringens</i>	<10	CFU/g		TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004) (*)	-	-
<i>Coliform</i>	<10	CFU/g		TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2007) (*)	-	-
<i>Escherichia Coli</i>	<10	CFU/g		TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001) (*)	10 ²	Đạt
<i>Staphylococcus aureus</i>	<10	CFU/g		AOAC 975.55 (*)	-	-
Tổng số nấm men-nấm mốc (Yeast and Molds)	<10	CFU/g		TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008) (*)	-	-
Tổng số vi sinh vật hiếu khí (Total plate counts)	1.8x10 ²	CFU/g		ISO 4833-1:2013/Amd.1:2022 (*)	-	-

Ghi chú / Note:

KPH / N.D: Không phát hiện / Not Detected; LOD: Giới hạn phát hiện / Limit of Detection.

(*) Phương pháp được Vilas (ISO/IEC 17025:2017) công nhận / The method is accredited by Bureau of Accreditation (VILAS) (ISO/IEC 17025:2017)

Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g (<10 CFU/g) khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa

According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g (<10 CFU/g) when the dish contains no colony

(1) QCVN 08-3:2011/BYT

Phụ trách phòng thí nghiệm
Officer in charge of laboratory

M.S. Trinh Thi Minh Nguyet

Giám đốc
Director



MBA. Nguyen Thi Kieu Hanh

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử như trên/ The result only valid for the sample encoded as above.

- Không được trích sao một phần kết quả phân tích nếu như không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty/ The result shall not be reproduced except in full, without the written approval of the director.